

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2021/ HS-ST.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Quốc Trí.

2/ Bà: Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Quốc L (tên gọi khác: Q), sinh ngày 01/4/1998, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: ấp N, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966; gia đình bị cáo: có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; vợ: Pha Ry G, sinh năm: 2002; con: không; tiền sự, tiền án: không; tạm giữ: ngày 10/8/2021; tạm giam ngày 13/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2/ Họ và tên: Hồ Ngọc H (tên gọi khác: Tý) sinh năm: 1997, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: ấp N xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn K, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973; gia đình bị cáo: có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; vợ: Tăng Thị Ri N, sinh năm: 2001; con: không; tiền sự, tiền án: không; tạm giữ: ngày 10/8/2021; tạm giam ngày 13/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

3/ Họ và tên: Nguyễn Trọng N (tên gọi khác: không) sinh ngày 06/02/2000, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: ấp N, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính:

nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Kim C sinh năm: 1972 (chết); gia đình bị cáo: có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; vợ, con: không; tiền sự, tiền án: ngày 27/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xử phạt 01 năm 10 tháng về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2020 (chưa được xóa án tích); tạm giữ: ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 cho tại ngoại. Hiện đang trú tại: ấp N, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

4/ Họ và tên: Nguyễn Văn L (tên gọi khác: không), sinh năm: 1997, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: ấp Tân Bình H, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978; Bị cáo là con một trong gia đình; vợ, con: không; tiền sự, tiền án: không; tạm giữ: ngày 10/8/2021; tạm giam ngày 13/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Bị hại:

Phan Văn N, sinh năm 1972; Trú tại; ấp T, xã A huyện B, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Diễm P, sinh năm: 1973; Trú tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1983; Trú tại: Ấp B, xã An, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Lê Văn Đ, sinh năm: 1980, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/8/2021 Nguyễn Quốc L và Hồ Ngọc H mỗi người điều khiển một xe mô tô đi câu cá ở khu vực mương Huyện H thuộc ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, thì phát hiện có một máy trục đất của Phan Văn N đậu trên bờ kênh không ai trông coi, nên L rủ H lấy trộm đầu máy 24D hiệu JIANDONG gắn trên máy trục để bán phế liệu chia tiền tiêu xài H đồng ý nhưng vì không có chìa khóa để mở ốc nền, nên cả 02 cùng chạy xe về nhà L lấy chìa khóa rồi quay trở lại tháo lấy đầu máy 24D ra khỏi máy trục và dịch chuyển được khoảng 08 đến 09m, thì không dịch chuyển được nữa vì đầu máy quá nặng. L và H về nhà cho đến khoảng 19 giờ ngày 07/8/2021 L và H rủ thêm Nguyễn Trọng N và N rủ Nguyễn Văn L cùng tiếp lấy trộm đầu máy 24D, N và L cũng đồng ý nên cả 04 người đi trên 02 xe mô tô của L và H, khi đi ngang qua nhà Lê Thị Diễm P ngụ ấp T, xã Tân T. thấy có một chiếc xe đẩy L và N lấy xe

của bà Diễm P rồi cùng nhau đi đến chỗ để đầu máy 24D, 04 bị cáo cùng khiêng đầu máy đưa lên xe đẩy, rồi dùng xe mô tô kéo đem về vừa phế liệu của bà Trần Thị Mỹ L ngụ ấp B, xã An, huyện B để bán phế liệu được số tiền là 1.200.000 đồng. Khi mua bà L không hề biết đầu máy 24D là tài sản do các bị cáo trộm có được. Bán tài sản xong các bị cáo kéo xe đẩy trả lại chỗ cũ cho bà Diễm P và chia tiền ra như sau: L lấy 250.000 đồng đi về nhà ngủ, còn lại 950.000 đồng N, L và H chia mỗi người 200.000 đồng, còn lại 350.000 đồng cả 03 dùng để đổ xăng, mua thuốc hút và mua ma túy của Hồ Thanh T để sử dụng chung.

Về phía ông Phan Văn N vào khoảng 21 giờ ngày 07/8/2021 khi đến lấy máy đi trục đất mới phát hiện bị mất đầu máy 24D gắn trên máy trục, nên đã trình báo với Công an huyện B. Trên cơ sở truy xét đã có căn cứ xác định tài sản của ông Phan Văn N bị mất là do Nguyễn Quốc L cùng với Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L lén lút lấy bán phế liệu cho bà L nên cơ quan Điều tra công an huyện B đã khởi tố vụ án khởi tố bị can và vụ án được làm rõ như đã nêu trên.

Theo kết quả định giá tài sản số 74/KL-HĐ ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình, kết luận: 01 máy dầu loại 24D nhãn hiệu JIANDONG (đã qua sử dụng) có giá trị 2.600.000 đồng.

Quá trình Điều tra còn phát hiện xe mô tô biển số 66L5-3383 và mô tô biển số 61D1-125.69 Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H sử dụng làm phương tiện đi trộm đầu mua của Võ Hoàng N ngụ ấp B, xã P, huyện B, 02 xe này do Nam trộm có được, đồng thời còn phát hiện và thu giữ một xe mô tô biển số 66L4-9547 do Nguyễn Trọng N cất giấu cho N cũng liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản do N thực hiện đã bị khởi tố theo quy định và đang được điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTB ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định đêm 06/8/2021 bị cáo Nguyễn Quốc L đã cùng với Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn L lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Phan Văn N các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông N 01 đầu máy 24D hiệu JIANDONG đem bán phế liệu cho bà Trần Thị Mỹ L được số tiền là 1.200.000 đồng nhưng theo định giá thì tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 09 tháng đến 01 năm tù; Hồ Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Nguyễn Trọng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu

nên không xem xét; xử lý vật chứng thu giữ gồm chìa khóa vòng 19-17, một chìa khóa 17 (đầu vòng đầu khóa) cần phải tịch thu tiêu hủy, đồng thời buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà Nước theo quy định tại Điều 47 bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần tranh luận các bị cáo thống nhất với quan điểm kết tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì với kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về hòa nhập xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc L và bị cáo Hồ Ngọc H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L thừa nhận đã cùng nhau vào lúc đêm 07/8/2021 thực hiện hành động lén lút chiếm đoạt đầu máy 24D hiệu JIANDONG của Phan Văn N để tại bờ kênh mương Huyện H thuộc ấp T, xã A huyện B, tỉnh Đồng Tháp nên các bị cáo đều nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, đúng với lời khai bị hại và lời khai người làm chứng trong vụ án, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ và tang vật thu giữ được như chìa khóa dùng để tháo ốc nền máy, người có quyền lợi liên quan Trần Thị Mỹ L giao nộp đầu máy 24D khai đã mua của các bị cáo. Vì vậy lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ đúng với sự thật khách quan của vụ án. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.600.000 đồng. Khi hành động các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, các bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến. Đặc biệt các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang thực giãn cách theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ cho nên phải nghiêm trị. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có 04 bị cáo cùng phạm tội và vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Quốc L là người gợi ý và rủ rê Hồ Ngọc H và cung cấp công cụ là chìa khóa để tháo gỡ đầu máy 24D của ông N, đã cùng với H di chuyển đầu máy lấy được khoảng 08 đến 09m, nhưng do quá nặng không thể di chuyển được, thì L và H rủ thêm Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L cùng tham gia nên mới đem được đầu máy đến bán cho bà Trần Thị Mỹ L, thể hiện sự quyết tâm chiếm đoạt đến cùng nên L phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là kẻ chủ mưu. Vì vậy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này. Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4.2] Bị cáo Hồ Ngọc H là người đã cùng với bị cáo L về lấy công cụ và cùng với L trực tiếp tháo lấy đầu máy, rồi cùng với L rủ thêm N, L cùng tham gia trong vụ án. Vai trò của H là rất quan trọng vì khi được rủ nếu H không đồng ý thì một mình L không thể chiếm đoạt được tài sản của ông N do đặc điểm đầu máy nặng khó di chuyển, một mình L không khả năng lấy được, vì vậy bị cáo H là người đồng phạm tích cực nên cũng phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Quá trình xét xử bị cáo H cũng thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L có vai trò như nhau là những người được Nguyễn Quốc L và Hồ Ngọc H tham gia tiếp sức đem tài sản đến tiệm phế liệu bán và được chia tiền sau khi bán. Vai trò của N và L là thứ yếu nhưng hết sức quan trọng vì nếu không có N và L thì không đem đầu máy đi được, thực tế H và L sau khi tháo được đầu máy thì di chuyển khỏi nơi để được khoảng 8-9m đã dừng lại do quá nặng không di chuyển được, cho đến khi có L và N tiếp sức mới chiếm đoạt trọn vẹn tài sản của ông N. Do đó cũng cần phải cách ly N và L ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, tỏ

ra ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên được xem xét với mức án thấp nhất trong 04 bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng nghĩa chỉ có duy nhất tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51, nhưng lần phạm tội này của bị cáo Nghĩa là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS nên bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng với bị cáo Nguyễn Quốc L để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung với hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về trách nhiệm dân sự bị hại Phan Văn N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra đã thu giữ

- Một chìa khóa vòng 19-17, một chìa khóa 17 (một đầu vòng, một đầu khóa) là công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo Nguyễn Quốc L được chia số tiền 250.000 đồng, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L được chia mỗi bị cáo là 200.000 đồng và sử dụng chung số tiền còn lại 350.000 đồng, số tiền trên do bán tài sản trộm có được nên phải buộc các bị cáo nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Trong vụ án này các bị cáo còn có hành vi lấy xe đẩy của bà Lê Thị Diễm P để kéo đầu máy 24D, nhưng sau đó các bị cáo đã đem trả lại y chỗ cũ không làm hư hỏng, các bị cáo không có ý thức chiếm đoạt nên không cấu thành tội. Riêng đối với Hồ Thanh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng đương sự T hiện không có mặt tại địa phương khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Riêng đối xe mô tô biển số 66L5-3383 và mô tô biển số 61D1-125.69 thu giữ của Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H và xe mô tô biển số 66L4-9547 thu của Nguyễn Trọng N có liên quan và là vật chứng trong vụ án Võ Hoàng N ngụ ấp B, xã A, huyện B, đã được khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” đang được Điều tra làm rõ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người liên quan Trần Thị Mỹ L không biết các bị cáo bán đầu máy 24D do trộm có được nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Số tiền 1.200.000 đồng bà L bỏ ra để mua máy 24D bà L không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều

136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn L - phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Quốc L– 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10/8/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Hồ Ngọc H – 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/8/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Trọng N – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ thời hạn bị tạm giữ tạm giam kể từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn L – 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một chìa khóa vòng 19-17, một chìa khóa 17 (một đầu vòng, một đầu khóa)

(Các tài sản trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L nộp lại 250.000 đồng để tịch thu vào Ngân sách Nhà nước

- Buộc bị cáo Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn L liên đới nộp lại 950.000 đồng để tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L, Hồ Ngọc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (24/11/2021). Đối bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Thư)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trương Phước Tự